

KINH TẾ VI MÔ 2

BÀI GIẢNG 3

PHÚC LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH

Phúc lợi của nhân dân là luật pháp tối cao.

Cicero

Nội dung

Bài toán

Trợ cấp học phí nhà trẻ

- 1. Phúc lợi người tiêu dùng**
- 2. Hàm chi phí và phúc lợi người tiêu dùng**
- 3. Thặng dư người tiêu dùng trong thị trường**
- 4. Tác động của các chính sách với phúc lợi người tiêu dùng**
- 5. Tìm đường cung lao động**

Lời giải cho bài toán

Bài toán: Trợ cấp chi phí nhà trẻ

Bối cảnh

- Chương trình trợ cấp chi phí gửi trẻ của chính phủ là chính sách phổ biến trên thế giới.
- Thay vì giảm phí gửi trẻ, chính phủ có thể đưa ra gói trợ cấp bằng tiền mặt mà bố mẹ có thể sử dụng để trả học phí hoặc dùng khoản tiền này để mua các loại hàng hóa khác như thực phẩm và nhà ở.

Câu hỏi

- Với một mức chi tiêu chính phủ cố định, trợ cấp bằng hình thức giảm học phí hay bằng tiền mặt sẽ đem đến lợi ích lớn hơn cho phụ huynh?
- Phương án nào sẽ tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ nhà trẻ?
- Phương án nào tạo ra ít chi phí hơn cho những người tiêu dùng khác khi họ sử dụng dịch vụ gửi trẻ?

1. Phúc lợi người tiêu dùng

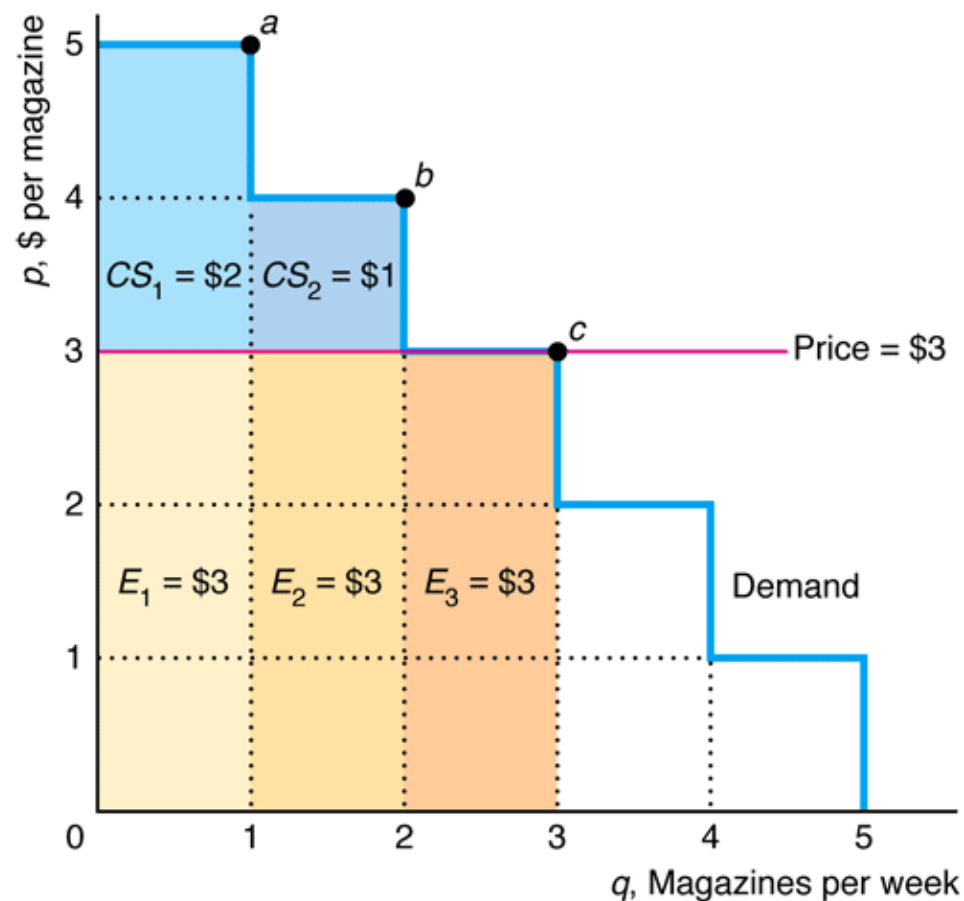
- Người tiêu dùng được hưởng lợi hay bị thiệt hại như thế nào từ những cú sốc ảnh hưởng đến giá và lượng cân bằng?
 - Những cú sốc có thể là do những phát minh mới giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất, do thiên tai, hoặc do các chính sách thuế, trợ cấp hoặc hạn ngạch được chính phủ quy định.
- Bạn có thể xem **độ thỏa dụng** như thước đo tự nhiên đo lường phúc lợi người tiêu dùng. Tuy nhiên, độ thỏa dụng không tối ưu vì:
 - Chúng ta hiếm khi biết được hàm thỏa dụng của người tiêu dùng;
 - Không dễ so sánh độ thỏa dụng của nhiều người tiêu dùng khác nhau.
- Một chỉ số tốt hơn để đo lường phúc lợi người tiêu dùng là **đo bằng tiền (dollars)**.

Thặng dư người tiêu dùng

Thặng dư người tiêu dùng (CS) là chênh lệch bằng tiền giữa mức giá tối đa mà khách hàng sẵn sàng trả và giá thực của sản phẩm.

- Hàm cầu dạng bậc thang

(a) David's Consumer Surplus

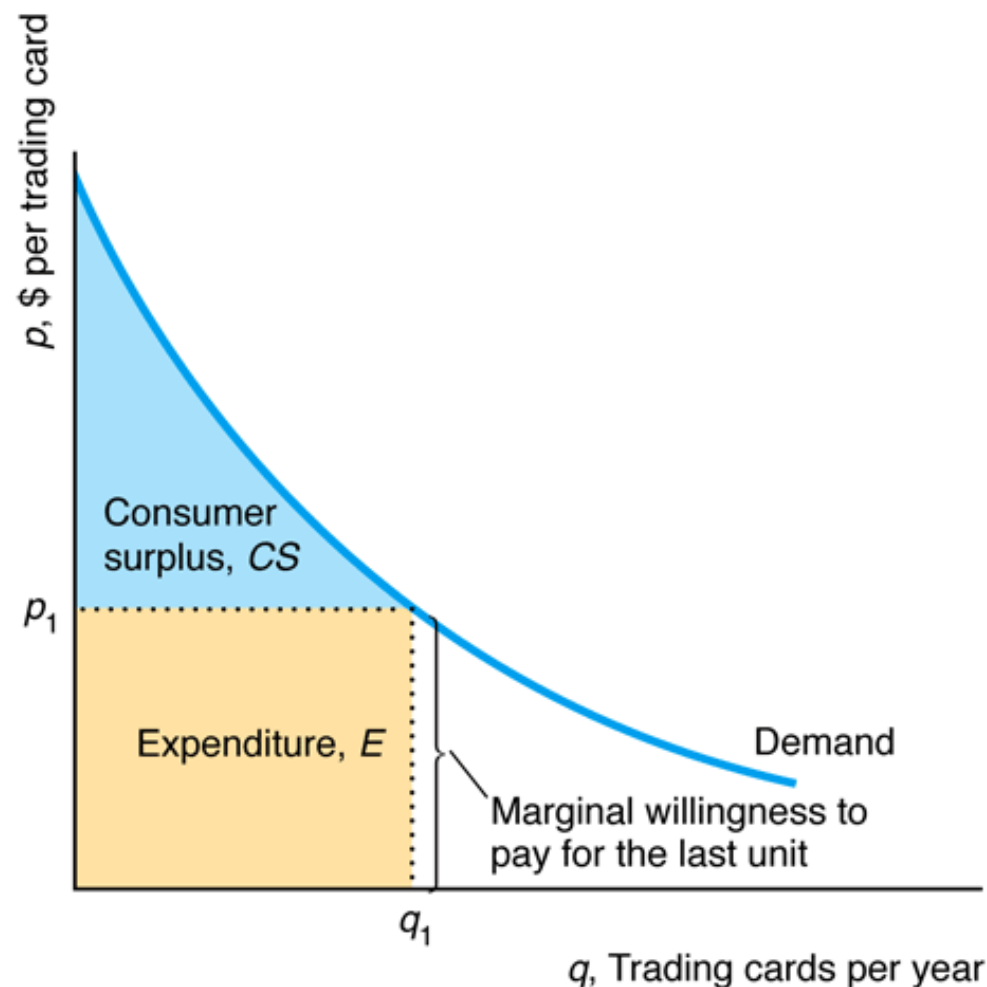


Thặng dư người tiêu dùng

Thặng dư người tiêu dùng (CS) là phần diện tích nằm dưới đường cầu và trên mức giá thị trường, tính đến lượng hàng hóa tối đa mà khách hàng sẵn sàng mua.

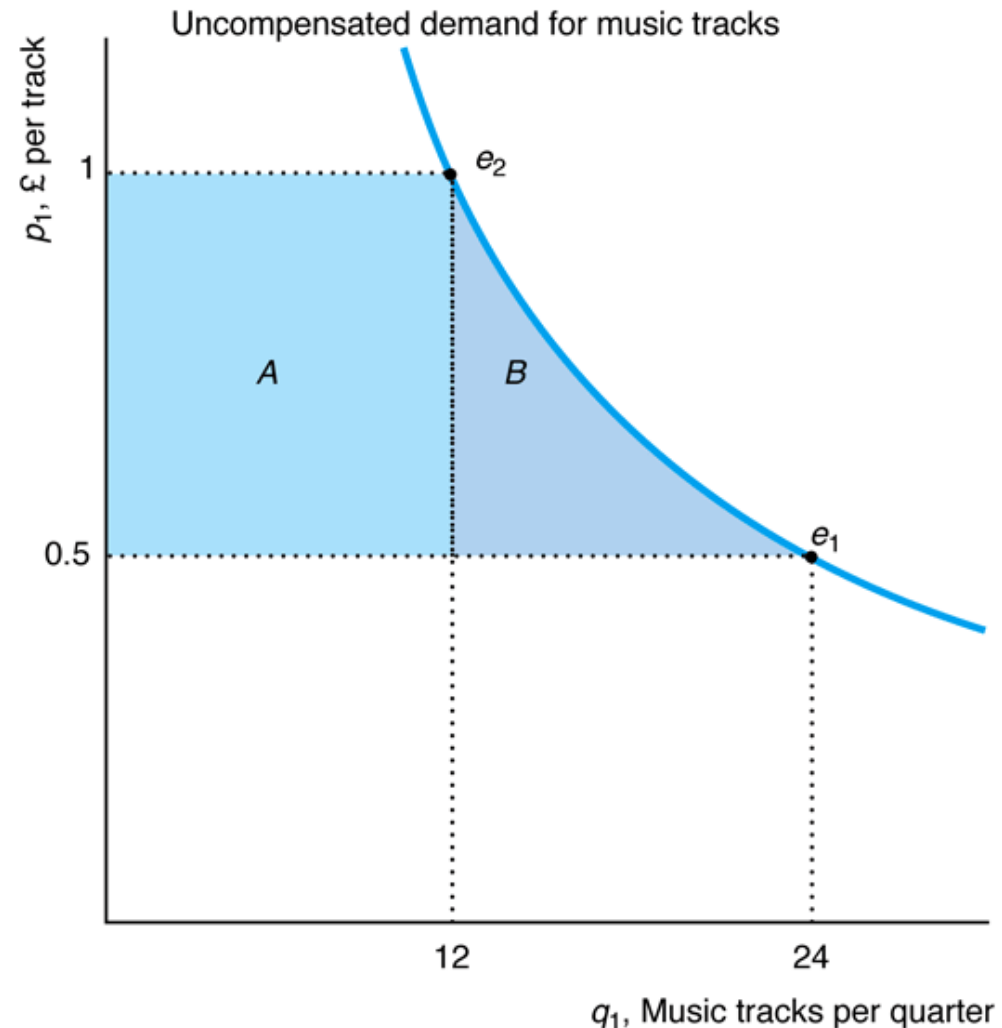
- Hàm cầu theo đường cong.

(b) Steven's Consumer Surplus



Ảnh hưởng của thay đổi giá đối với thặng dư người tiêu dùng

- Nếu giá của một sản phẩm tăng (vd. tăng từ £0.50 lên £1), người mua sản phẩm đó sẽ mất thặng dư tiêu dùng (khoảng bị mất bằng $A + B$)
 - Đây là khoản thu nhập mà ta phải đưa cho người tiêu dùng để bồi đắp thiệt hại do giá tăng.



2. Hàm chi phí và Phúc lợi người tiêu dùng

- Một phương pháp để đo lường thiệt hại của người tiêu dùng khi giá tăng là thu nhập của người tiêu dùng cần phải tăng thêm bao nhiêu để giữ nguyên độ thỏa dụng.
- Không thể sử dụng đường cầu không bù đắp (**uncompensated demand curve**) vì độ thỏa dụng thay đổi dọc theo đường cầu.
- Có thể sử dụng đường cầu bù đắp và đường chi phí vì cả hai đều có độ thỏa dụng là hằng số.
- Lưu ý là chi phí tối thiểu cần thiết để đạt được một mức thỏa dụng cụ thể với một tập hợp giá cho trước là: $E = E(p_1, p_2, \bar{U})$
- Thay đổi phúc lợi do giá tăng lên p_1^* là:

$$\text{welfare change} = E(p_1, p_2, \bar{U}) - E(p_1^*, p_2, \bar{U})$$

Hàm chi phí và Phúc lợi người tiêu dùng

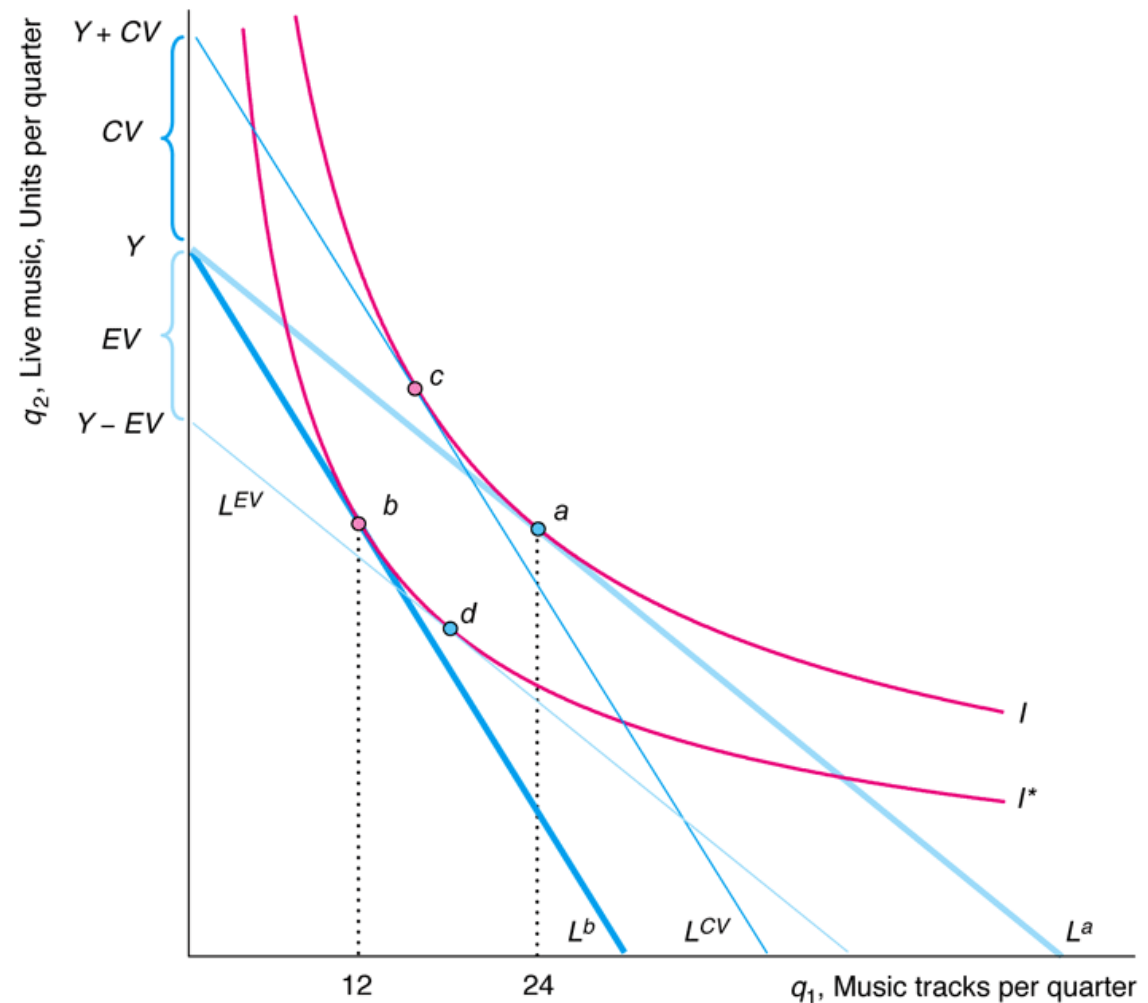
- Mức độ thỏa dụng nào nên được sử dụng trong phép tính này?

$$\text{welfare change} = E(p_1, p_2, \bar{U}) - E(p_1^*, p_2, \bar{U})$$

- Hai phương án:
 - ***Biến thiên bù đắp (compensating variation)*** là khoản tiền chúng ta phải trả cho người tiêu dùng nếu giá tăng để giữ nguyên đường đẳng ích ban đầu.
 - ***Biến thiên tương đương (equivalent variation)*** là khoản tiền chúng ta phải thu của người tiêu dùng để gây thiệt hại cho họ bằng với hiệu ứng của việc tăng giá.

Chênh lệch bồi thường và chênh lệch tương đương

Có thể sử dụng đường đẳng ích để quyết định mức biến thiên bồi thường (**compensating variation: CV**) và biến thiên tương đương (**equivalent variation: EV**).

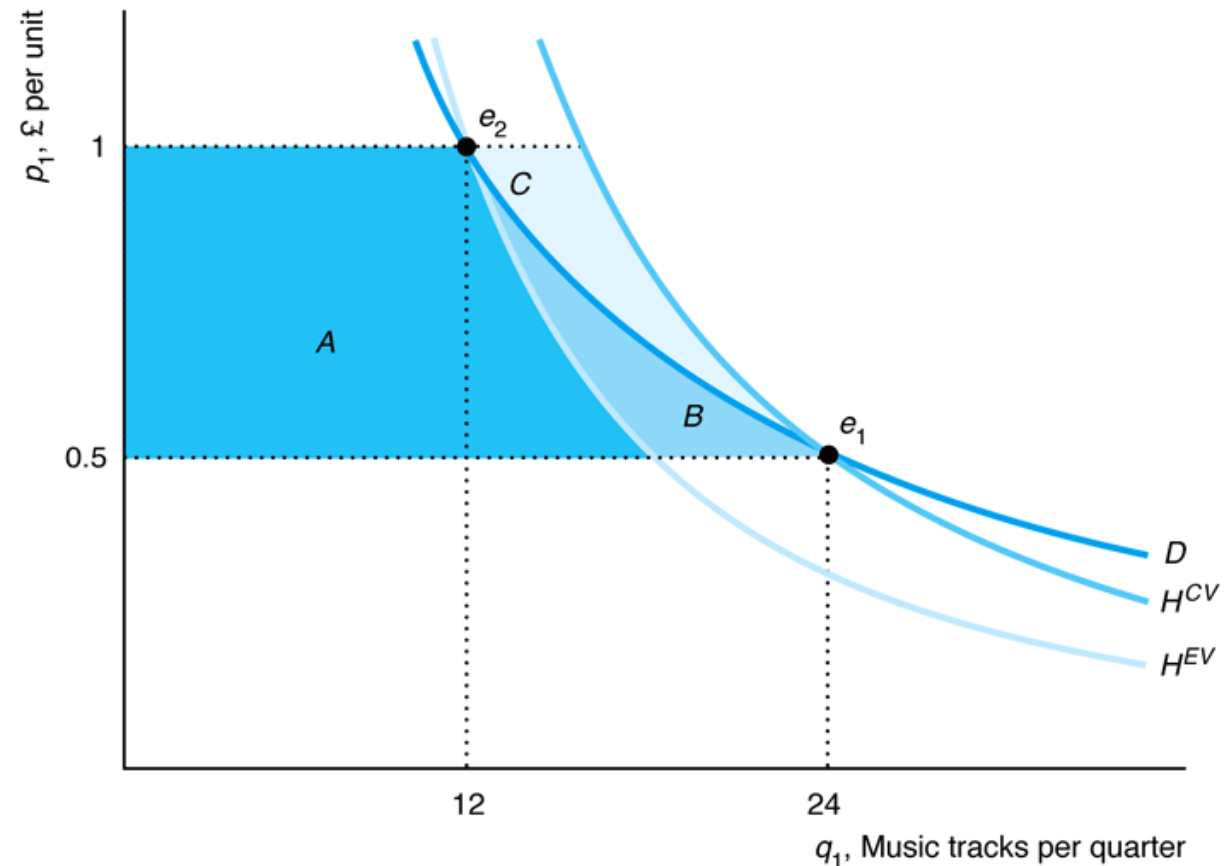


Ba chỉ số: CS, CV, và EV

- Mỗi quan hệ giữa ba chỉ số này đối với hàng hóa thông thường:

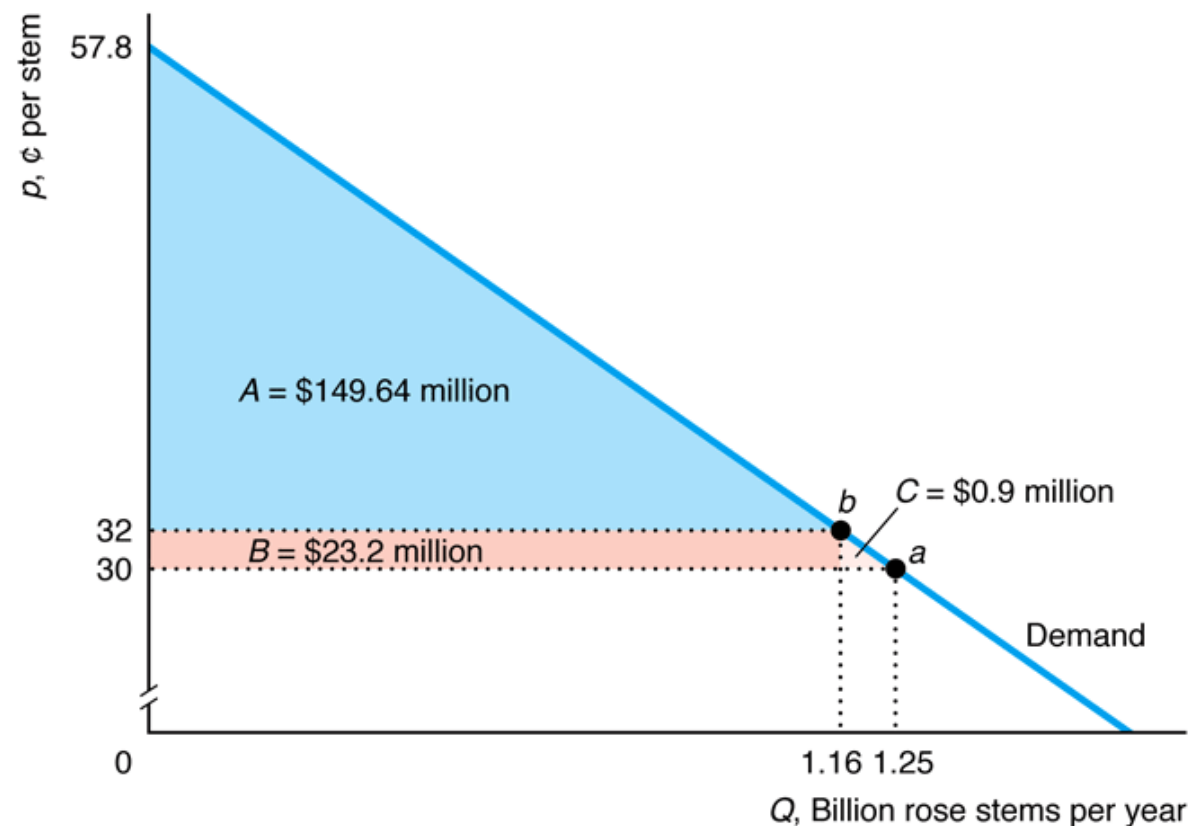
$$|CV| > |\Delta CS| > |EV|$$

- Đối với thay đổi nhỏ trong giá cả, ba chỉ số này sẽ có giá trị tương đương nhau, đối với hầu hết mọi loại hàng hóa.



3. Thặng dư người tiêu dùng trong thị trường: CS, CV, và EV

- Đường cầu thị trường là tổng (theo chiều ngang) của các đường cầu cá nhân; thặng dư tiêu dùng (CS) thị trường là tổng của thặng dư của mỗi người tiêu dùng.
- Tổn thất CS do giá tăng sẽ càng lớn khi:
 - chi tiêu ban đầu (doanh thu) cho hàng hóa càng lớn ($p \cdot Q$)
 - đường cầu càng ít co dãn tại điểm cân bằng



Ảnh hưởng của việc giá tăng 10% đối với thặng dư tiêu dùng

Doanh thu và thặng dư tiêu dùng (đơn vị tỷ USD, theo giá 2008)

	Doanh thu	Độ co giãn của cầu, ε	Thay đổi trong thặng dư tiêu dùng, ΔCS
Y tế	1554	-0.604	-151
Nhà ở	1543	-0.633	-149
Thực phẩm	669	-0.245	-66
Quần áo	338	-0.405	-33
Giao thông vận tải	301	-0.461	-29
Điện nước	308	-0.448	-30
Rượu bia & Thuốc lá	192	-0.162	-19

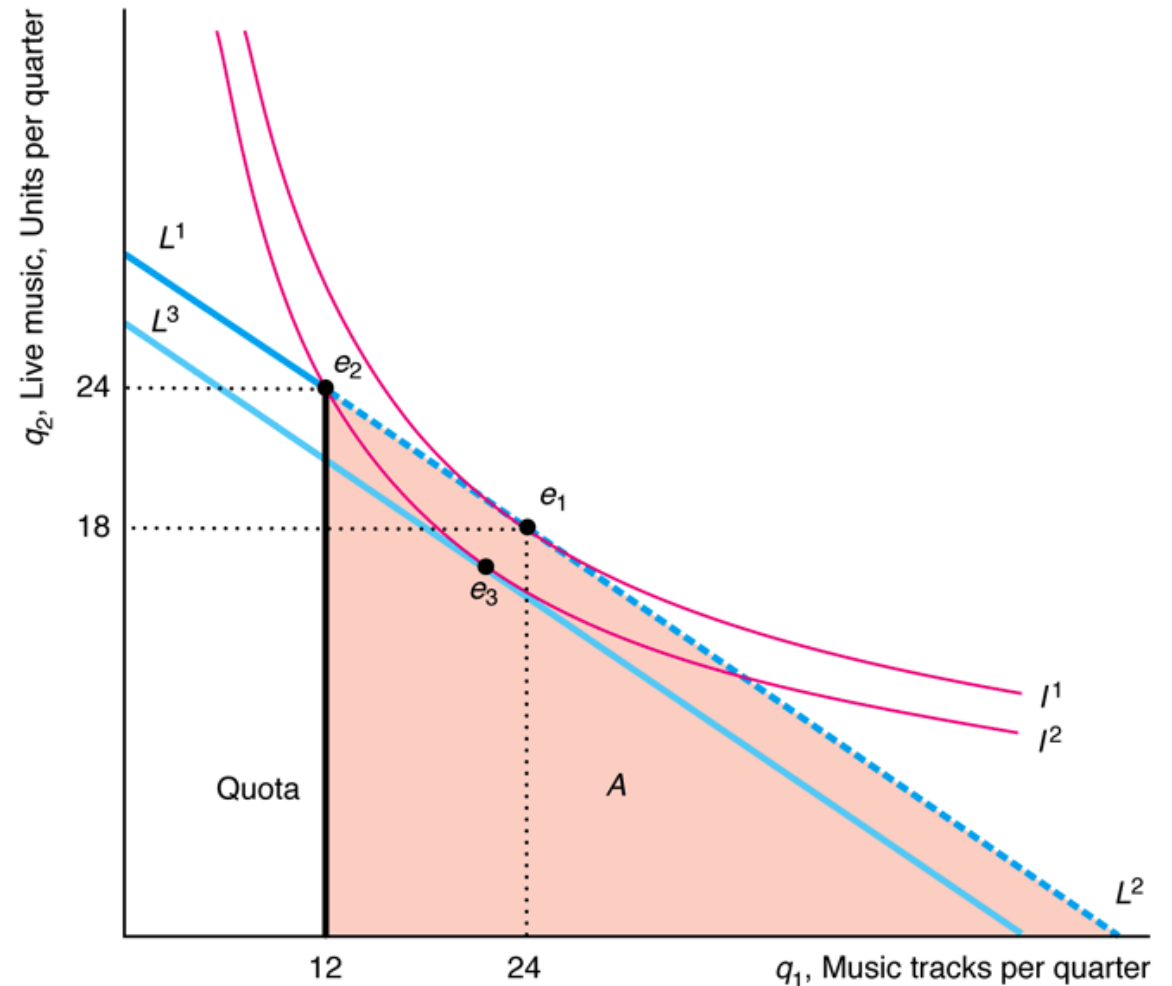
4. Tác động do các chính sách của chính phủ với phúc lợi người tiêu dùng

- Những chương trình của chính phủ có thể tác động đến giới hạn ngân sách của người tiêu dùng và từ đó ảnh hưởng đến phúc lợi người tiêu dùng.
- Ví dụ:
 - **Hạn ngạch (quotas):** giảm số lượng sản phẩm mà người tiêu dùng có thể mua.
 - **Trợ cấp:** thay đổi độ dốc hoặc dịch chuyển đường giới hạn ngân sách.
 - **Chương trình phúc lợi:** có thể tạo ra gập khúc trong giới hạn ngân sách.

Tác động của các chính sách của chính phủ

Hạn ngạch hạn chế số lượng hàng hóa mà người tiêu dùng có thể mua.

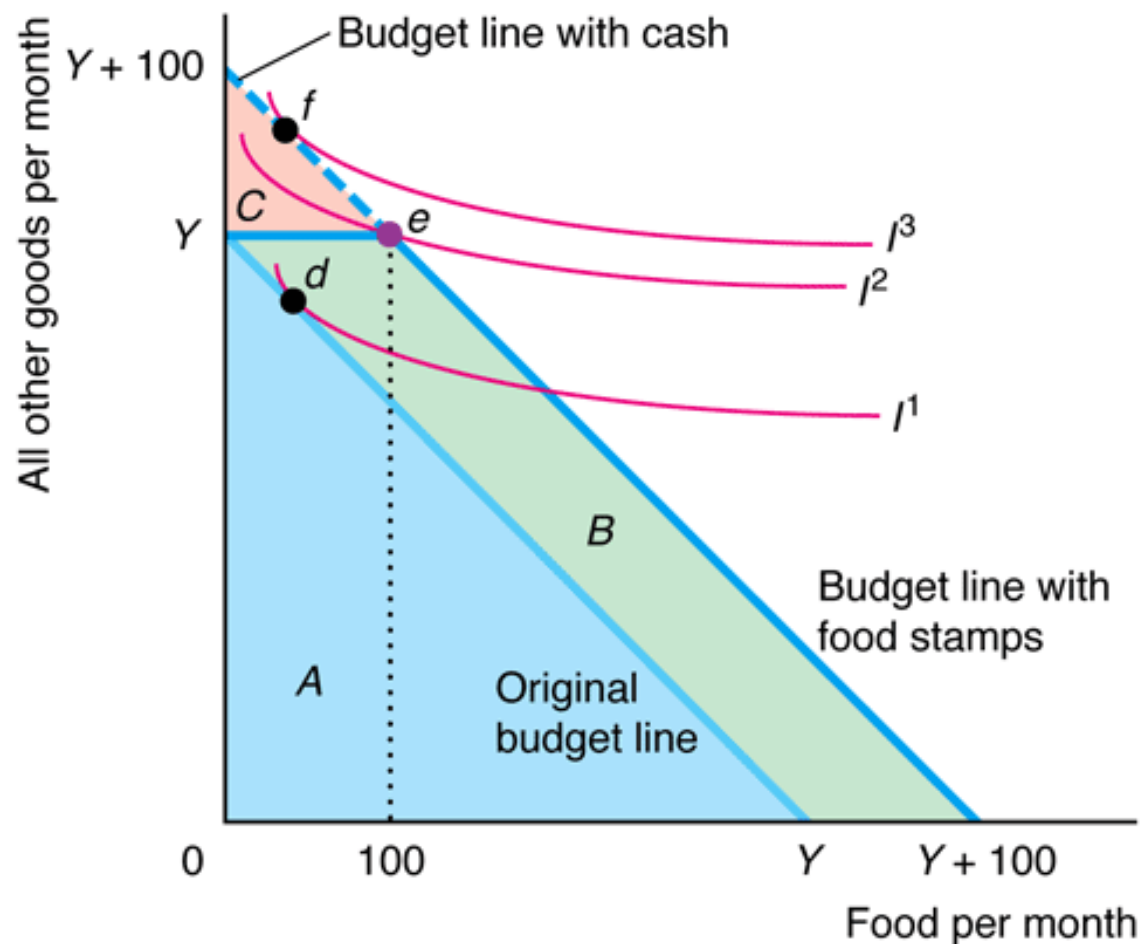
- Đặt hạn ngạch ở mức 12 đơn vị tạo ra sự gấp khúc trên đường ngân sách và loại bỏ hình tam giác có màu ra khỏi tập hợp lựa chọn của một cá nhân.
- Biến thiên tương đương (EV) của chính sách hạn ngạch này là mức thu nhập giảm từ L^2 xuống L^3 , khiến cho người tiêu dùng dịch chuyển xuống đường đẳng ích thấp hơn, I^2 .



Tác động của các chính sách của chính phủ

Chương trình phúc lợi đem đến những khoản tài trợ bằng hiện vật hoặc bằng tiền mặt với giá trị tương đương cho những cá nhân có thu nhập thấp.

- Ví dụ: tem phiếu thực phẩm
- Tem phiếu có giá trị \$100 (tài trợ hiện vật) sẽ tạo ra đường ngân sách gấp khúc.
- Chuyển tiền mặt \$100 sẽ tăng tập hợp cơ hội.



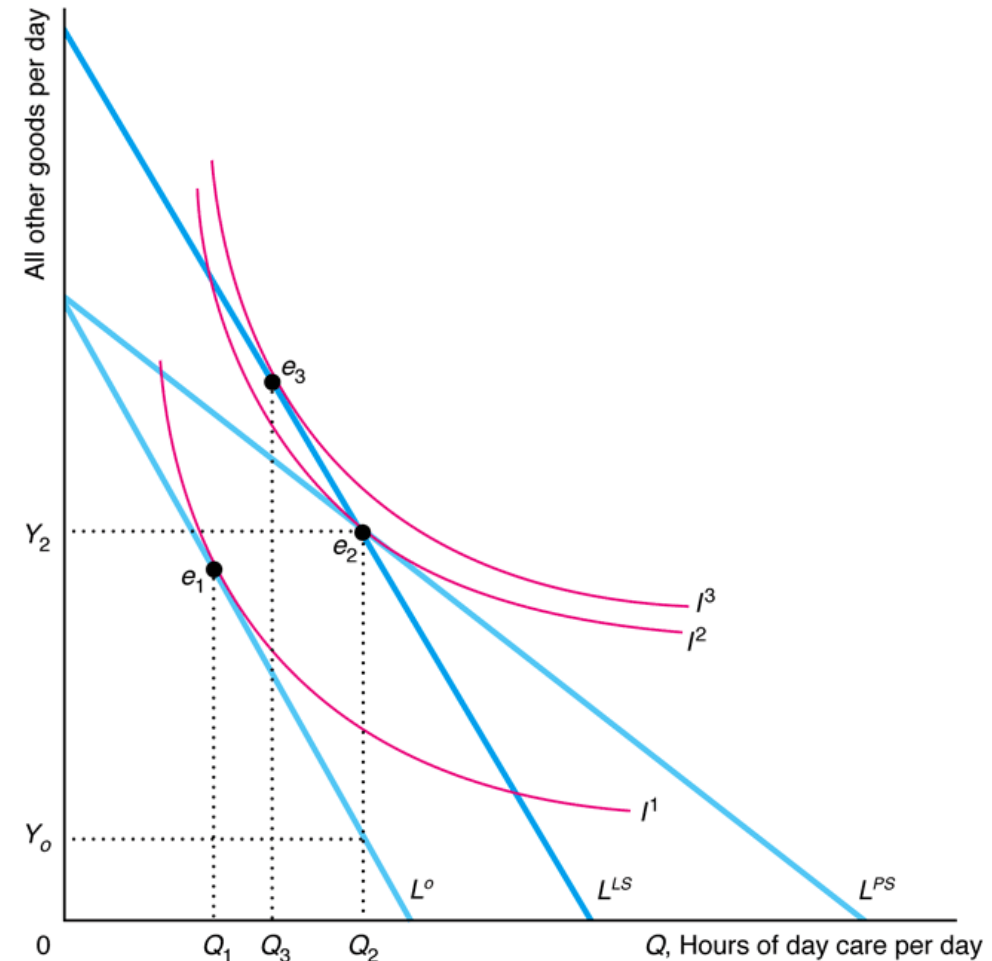
Tác động của các chính sách của chính phủ

- Vì tem phiếu thực phẩm (**food stamps**) chỉ có thể sử dụng để mua thức ăn, phúc lợi của người tiêu dùng có thể sẽ giảm nếu họ thấy giảm tiêu thụ thực phẩm và tăng tiêu thụ các hàng hóa khác là tối ưu hơn cho họ.
- Mặc dù vậy, tem phiếu vẫn được sử dụng thay vì hình thức tiền mặt để:
 - Giảm chi phí tiêu xài vào các loại hàng hóa khác;
 - Khuyến khích mức chi tiêu hợp lý cho thực phẩm trên quan điểm dinh dưỡng;
 - Duy trì sự ủng hộ chính sách từ người trả thuế, những người cảm thấy thoải mái với việc hỗ trợ bằng hiện vật hơn là hỗ trợ bằng tiền mặt.

Tác động của các chính sách của chính phủ

Trợ cấp bao gồm hạ giá hoặc cung cấp một khoản viện trợ bằng tiền cho những cá nhân có thu nhập thấp.

- Ví dụ: trợ cấp chi phí nhà trẻ.
- Giảm chi phí trông trẻ sẽ giảm độ dốc của đường ngân sách.
- Viện trợ không ràng buộc (bằng với chi phí trợ cấp của người nộp thuế) sẽ dịch chuyển đường ngân sách song song về bên phải và tăng tập cơ hội.



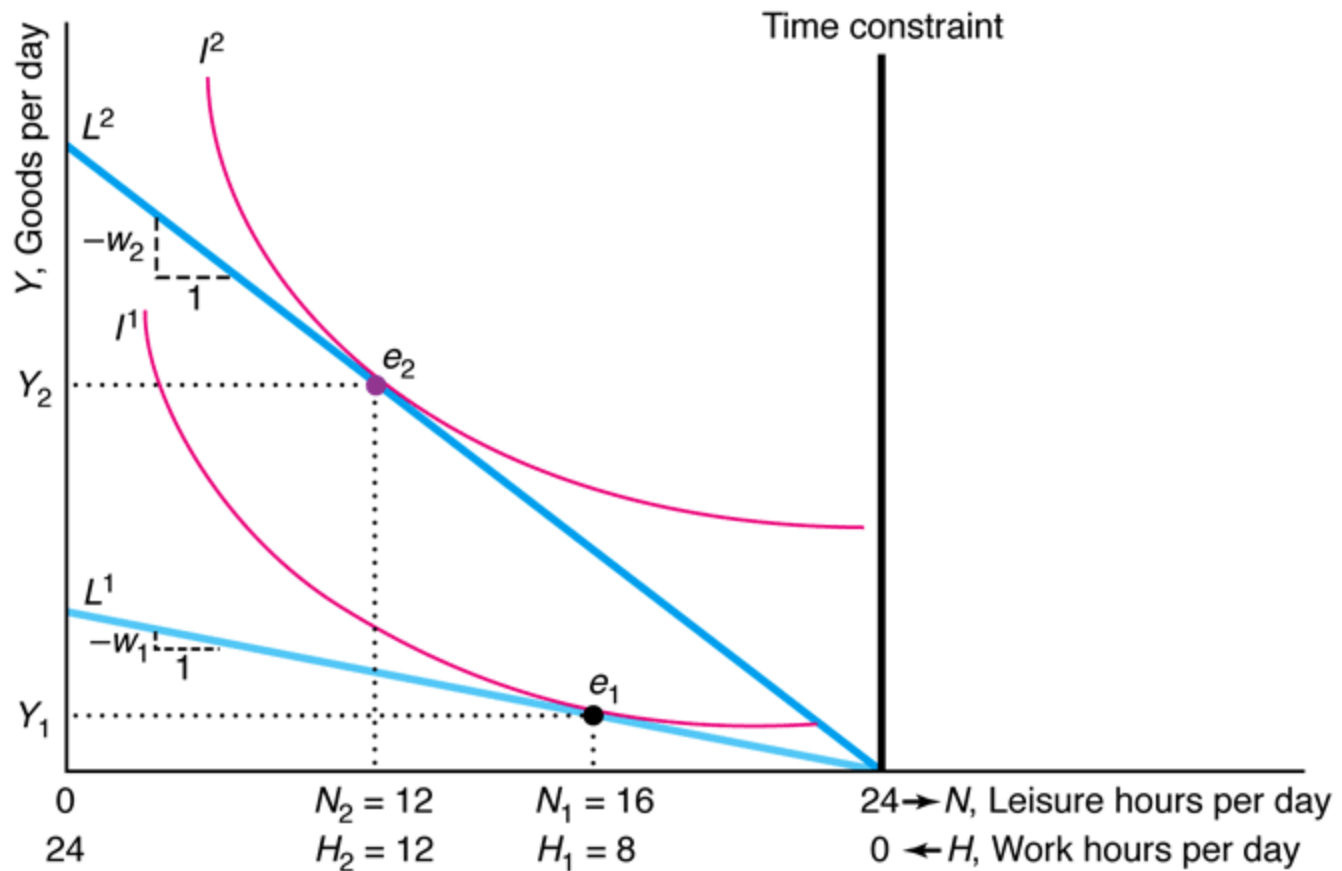
5. Đường cung lao động

- Lý thuyết người tiêu dùng không chỉ hữu ích trong việc xác định cầu của người tiêu dùng mà còn có thể sử dụng để xác định quyết định về cung lao động của người tiêu dùng.
- Lựa chọn lao động – nghỉ ngơi
 - Làm việc (H = số giờ) để kiếm tiền (w = lương) và mua sắm hàng hóa.
 - Thời gian không làm việc và nghỉ ngơi, N , và mua hàng hóa từ nguồn thu nhập không phải từ việc lao động, Y^* .
 - Độ thỏa dụng: $U = U(Y, N)$
 - Giới hạn về thời gian: $H = 24 - N$
 - Tổng thu nhập: $Y = wH + Y^*$
- Mục tiêu khi xác định lựa chọn giữa lao động và nghỉ ngơi là tối ưu hóa độ thỏa dụng trong điều kiện bị ràng buộc.

Đường cung lao động

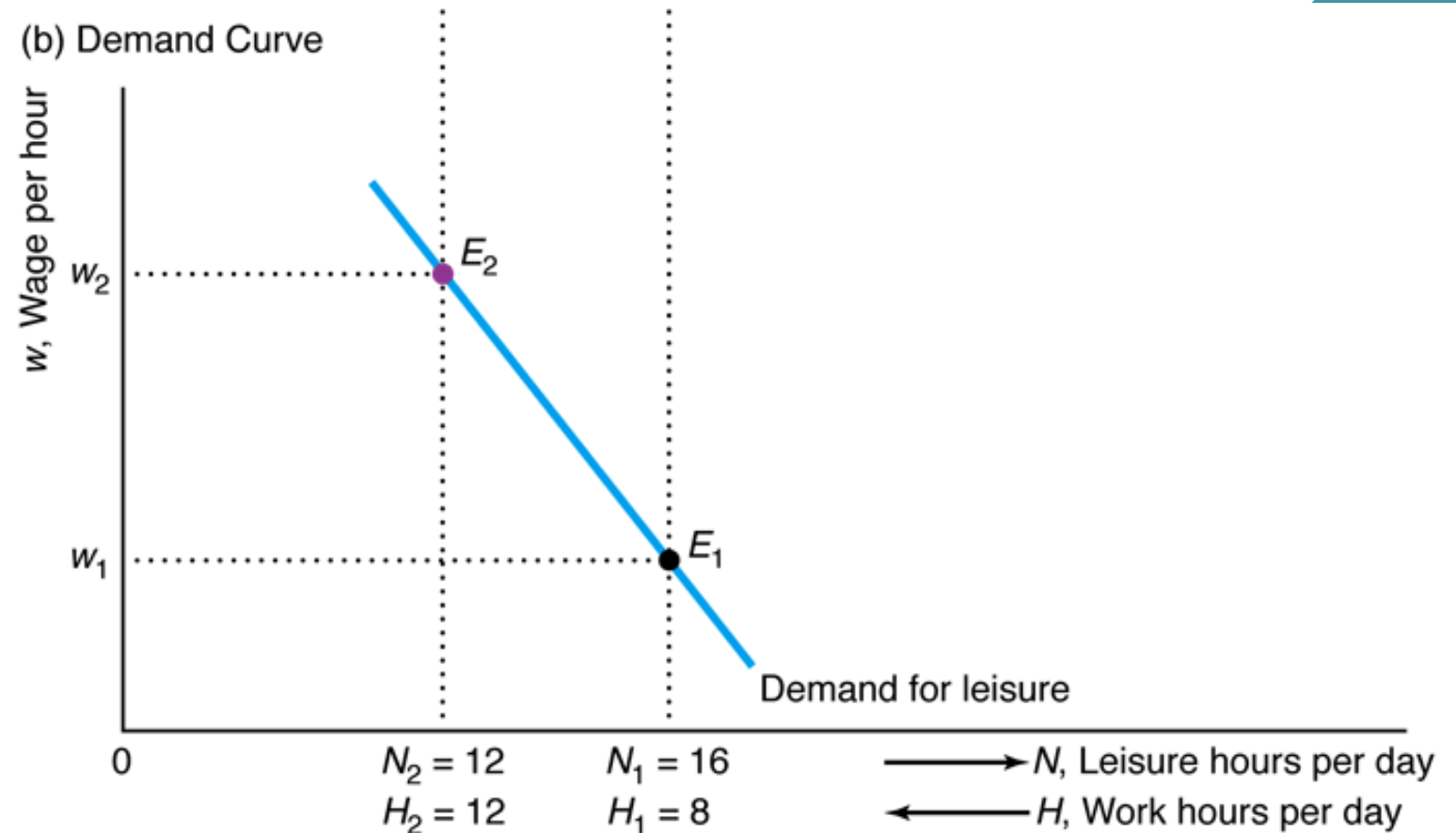
Phân tích đồ thị để xác định số giờ lao động và nghỉ ngơi tối ưu mỗi ngày:

(a) Indifference Curves and Constraints



Đường cung lao động

Theo đồ thị, khi mức lương giảm, lựa chọn tối ưu nhất là giảm số giờ lao động và tăng thời gian nghỉ ngơi:



Đường cung lao động

- Sử dụng toán học để xác định số giờ làm việc và nghỉ ngơi tối ưu mỗi ngày bằng việc tìm điểm tiếp xúc giữa đường đẳng ích và đường ngân sách.
- Tối đa hóa độ thỏa dụng trong điều kiện ràng buộc:

$$\max_H U = U(Y, N) = U(wH, 24 - H)$$

- Điều kiện đạo hàm bậc nhất để tìm giá trị tối đa:

$$\frac{\partial U}{\partial Y} \frac{dY}{dH} + \frac{\partial U}{\partial N} \frac{dN}{dH} = U_Y w - U_N = 0$$

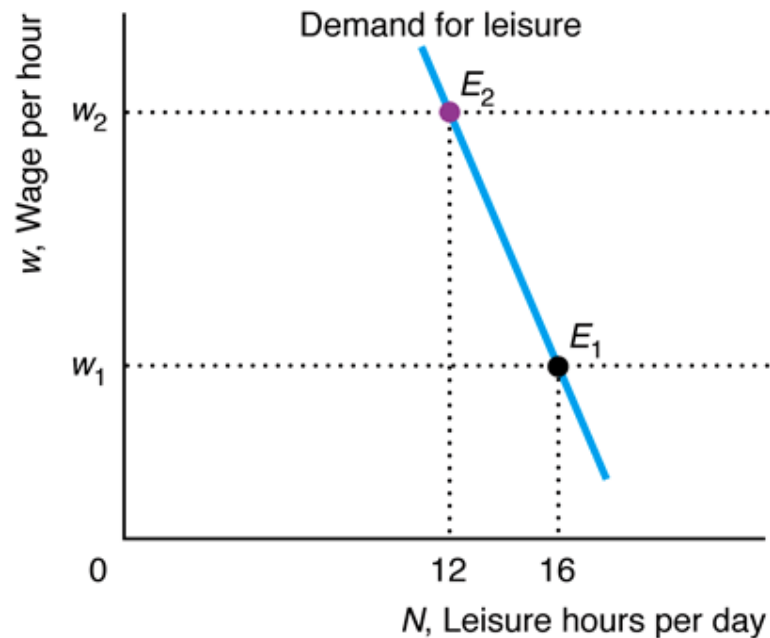
- Độ dốc của đường đẳng ích = độ dốc của đường ngân :

$$MRS = -\frac{U_N}{U_Y} = -w = MRT$$

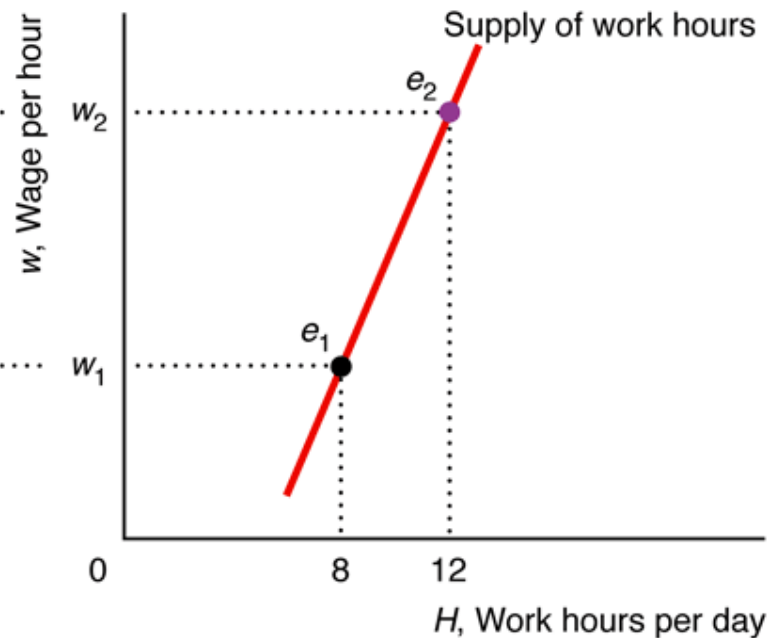
Đường cung lao động

Đường cung số giờ lao động là hình ảnh tương phản của đường cầu số giờ nghỉ ngơi.

(a) Leisure Demand



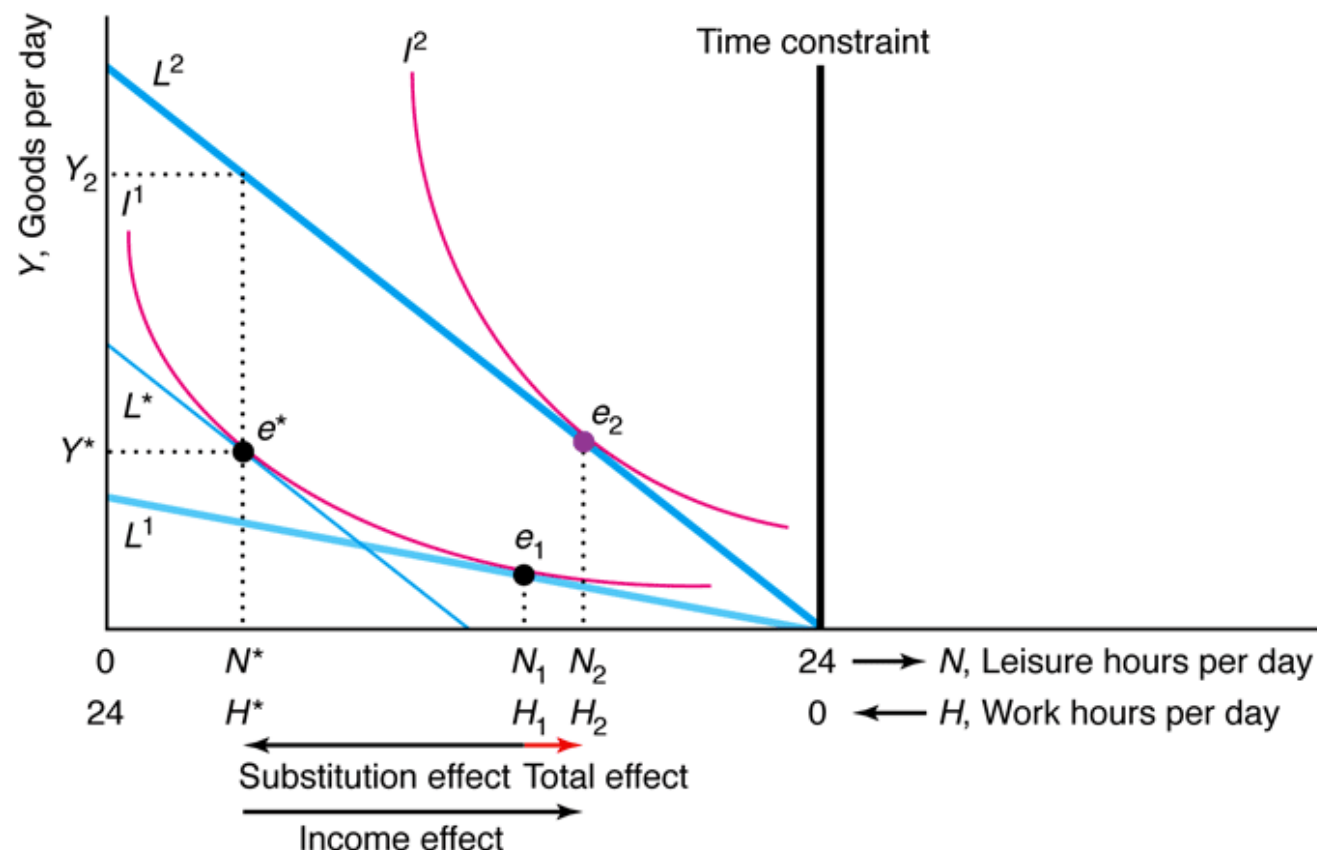
(b) Labor Supply



Hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế

Việc tăng lương tạo ra hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế.

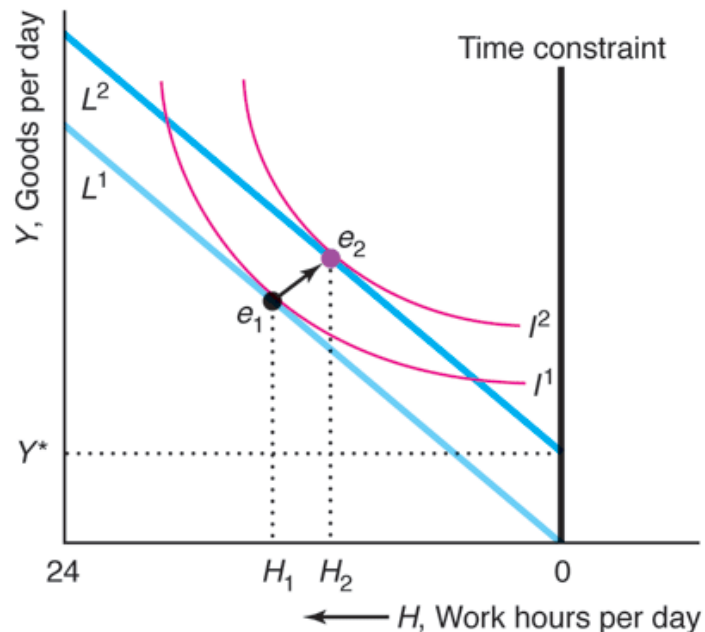
- Tổng tác động của lương tăng là khoảng từ điểm e_1 đến e_2 (làm việc nhiều hơn).
- Hiệu ứng thay thế là khoảng từ e_1 đến e^* (làm việc nhiều hơn).
- *Hiệu ứng thu nhập là khoảng từ e^* sang e_2 (làm việc ít hơn).*
- Trong tình huống này, hiệu ứng thay thế đóng vai trò chi phối.



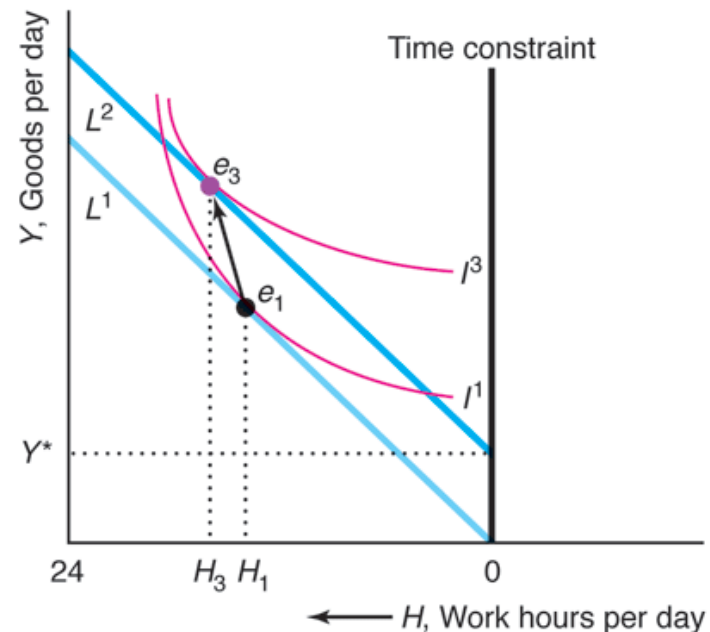
Nghỉ ngơi vừa là hàng hóa thứ cấp, vừa là hàng hóa thông thường

Khi thu nhập tăng, nghỉ ngơi có thể tăng hoặc giảm.

(a) Leisure Normal



(b) Leisure Inferior

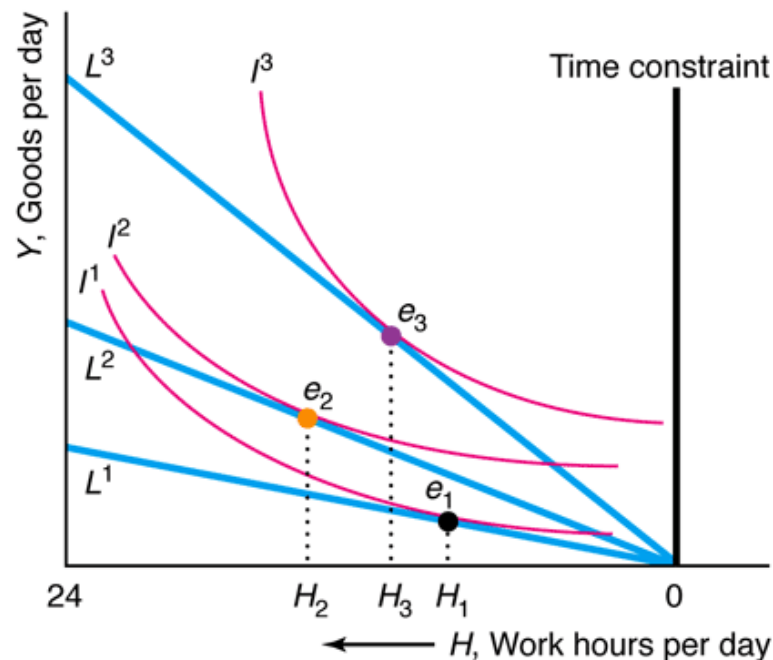


Hình dạng của đường cung lao động

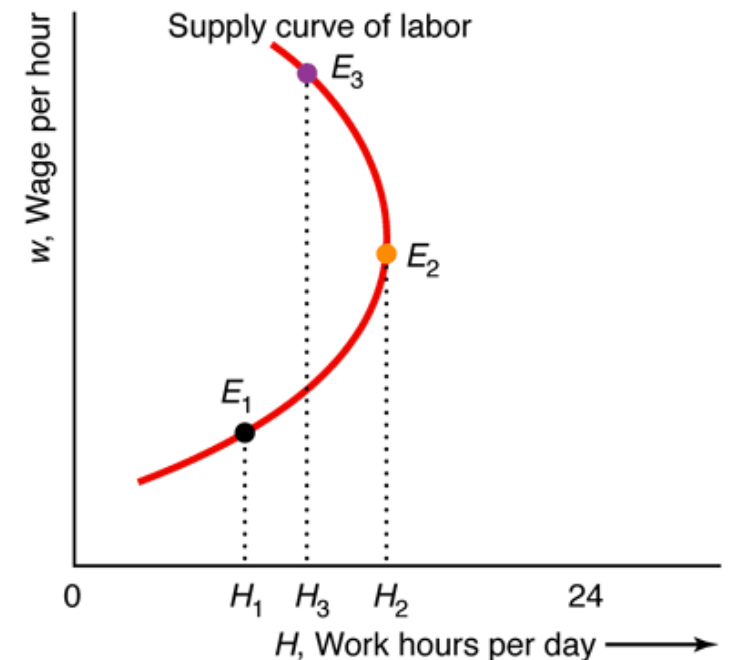
Các hiệu ứng khác nhau chi phối dọc theo các phần của đường cung lao động.

- Ở các mức lương cao hơn, đường cung lao động có thể là một đường cong ngược về sau (**backward-bending**).

(a) Labor-Leisure Choice



(b) Supply Curve of Labor

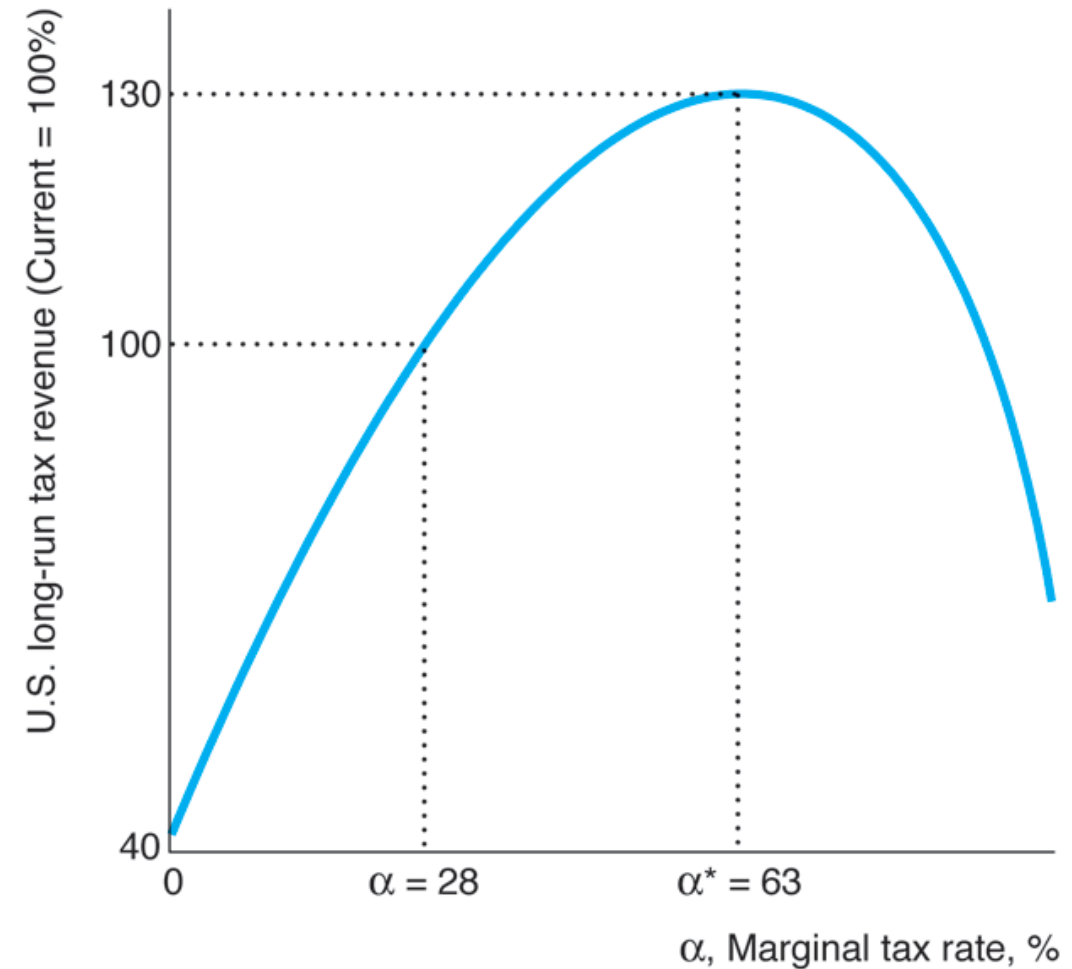


Thuế thu nhập và đường cung lao động

- Tăng thuế suất thuế thu nhập cá nhân – tỉ lệ phần trăm trên thu nhập – sẽ giảm thu nhập sau thuế của người lao động và có thể tăng hoặc giảm số giờ lao động.
 - Nếu đường cung lao động là đường cong ngược về sau, lương giảm do thuế thu nhập cá nhân cao sẽ tăng số giờ lao động.
 - Nếu đường cung lao động dốc lên, lương giảm do thuế thu nhập cá nhân cao sẽ giảm số giờ lao động.
- Tác động của việc áp mức thuế suất biên τ là làm giảm lương từ w xuống $(1 - \tau) w$.
 - Điều này sẽ khiến đường ngân sách của người lao động dịch chuyển vào trong và đi xuống.

Thu ngân sách từ thuế thu nhập cá nhân và đường cung lao động

Thu ngân sách từ thuế thu nhập cá nhân sẽ là τwH , có mối quan hệ phi tuyến tính với thuế suất biên:



Thu ngân sách từ thuế thu nhập cá nhân và đường cung lao động

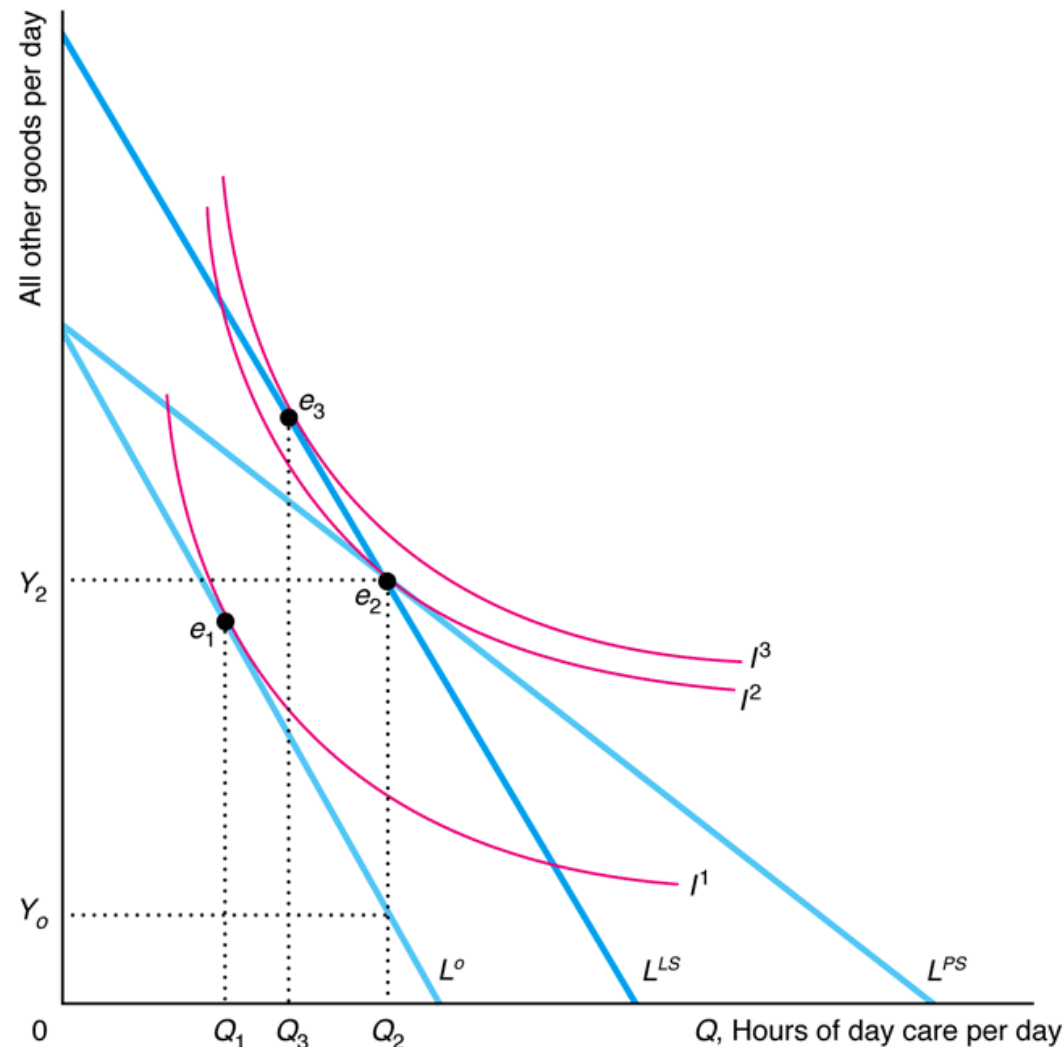
- Thu ngân sách của chính phủ từ thuế thu nhập cá nhân là:

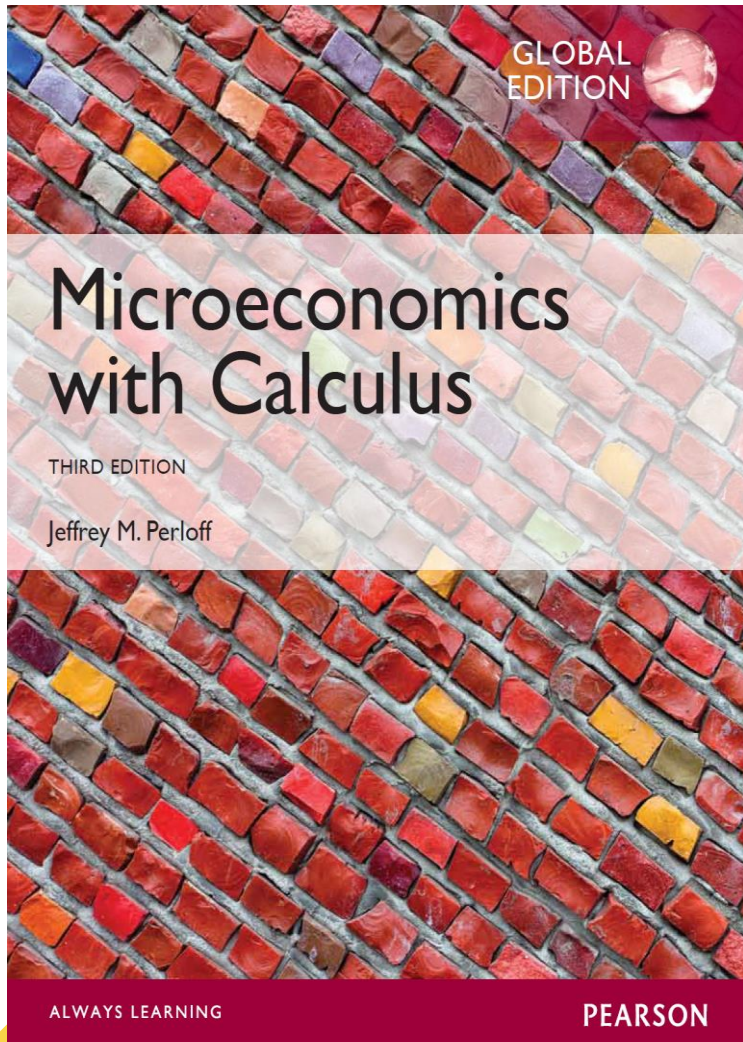
$$T = \tau w H [(1 - \tau)w] = \tau w H(\omega)$$

- Trong đó $H(\omega)$ là số giờ làm việc của một cá nhân dựa trên mức lương sau thuế, $\omega = (1 - \tau)w$.
- Bằng cách đạo hàm, chúng ta có thể chứng minh thu ngân sách thay đổi ra sao khi thuế suất tăng:
$$\frac{dT}{d\tau} = w H(\omega) - \tau w^2 \frac{dH}{d\omega}$$
- Hai tác động do việc thay đổi thuế suất biên:
 1. Chính phủ thu ngân sách nhiều hơn nhờ mức thuế suất cao hơn.
 2. Thay đổi mức thuế suất sẽ thay đổi số giờ lao động (và chiều hướng thay đổi không thể dự báo được dựa trên lý thuyết đơn thuần).

Lời giải cho bài toán

- Trợ cấp giảm chi phí hay bằng tiền?
- Đường giới hạn ngân sách ban đầu là L^0
- Nếu trợ cấp bằng giảm chi phí, đường giới hạn ngân sách mới là L^{PS} . Gia đình sẽ chọn e_2 và độ thỏa dụng là I^2 .
- Nếu trợ cấp bằng tiền, e_2 nằm trong khả năng chi trả, đường giới hạn ngân sách sẽ là L^{LS} . Gia đình sẽ chọn e_3 và độ thỏa dụng I^3 .
- Chi phí đối với người nộp thuế là như nhau, nhưng phúc lợi của gia đình sẽ cao hơn nếu được trợ cấp bằng tiền mặt.





TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chương 5 - Microeconomics: Theory and Applications with Calculus, 3rd Edition. By Jeffrey M. Perloff. 2014 Pearson Education.